

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ A  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

2. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố A.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐST-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Anh Lê Minh P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Lâm Q trình bày:

Vào năm 2018, chị và anh Lê Minh P được sự chấp thuận của hai bên cha mẹ cho anh chị đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc tuy nhiên sau đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, gây gổ, bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về tình cảm: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Minh P.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Lam A, sinh ngày 13/4/2016, hiện cháu đang sống với anh P. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Ngọc Lâm Q tự nguyện giao cháu Lam A cho anh Lê Minh P tiếp tục nuôi, chị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- ***Bị đơn anh Lê Minh P vắng mặt và không có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Tòa án.***

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện Ly hôn nên thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Lê Minh P đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. **Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q thông nhất xét xử vắng mặt anh Lê Minh P.** Vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Lê Minh P.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc Lâm Q yêu cầu ly hôn với anh Lê Minh P, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q và anh Lê Minh P cưới nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tình cảm gia đình, vợ chồng cố hàn gắn để chăm lo cho con nhưng không hàn gắn được mà ngày càng mâu thuẫn nhiều hơn, không còn hạnh phúc. Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q cho rằng giữa chị và anh P không còn tình cảm và không thể nào sống với nhau được nữa, yêu cầu Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Do anh Lê Minh P không có văn bản ý kiến gửi cho Toà án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào tài liệu, chứng cứ chị Nguyễn Ngọc Lâm Q cung cấp, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Từ phân tích trên, xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Lâm Q.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Ngọc Lam A, sinh ngày 13/4/2016, hiện cháu đang sống với anh P. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Ngọc Lâm Q tự nguyện giao cháu Lam A cho anh Lê Minh P tiếp tục nuôi, chị Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét sự tự nguyện trên của chị Nguyễn Ngọc Lâm Q không ai ép buộc nên chấp nhận, anh Lê Minh P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Ngọc Lâm Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình và tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng) theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Lâm Q. Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q được ly hôn với anh Lê Minh P.

2/ Về con chung: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc Lâm Q đồng ý tự nguyện giao con tên Lê Ngọc Lam A, sinh ngày 13/4/2016 (hiện cháu đang sống với anh P) cho anh Lê Minh P được tiếp tục nuôi. Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được (thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2024). Anh Lê Minh P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Ngọc Lâm Q trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3/ Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q cam kết tài sản chung vợ chồng không có, không có ý định tẩu tán tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc Lâm Q cam kết không có, không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Ngọc Lâm Q nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0001919 ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A, chị Nguyễn Ngọc Lâm Q còn phải nộp thêm 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tâm**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phương Trang – Ngô Thị Diễm Thuý  
Tâm**

**Huỳnh Thanh**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Thị Bé Sáu – Võ Thành Công**

**Huỳnh Thanh Tâm**

